

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

CÁI CHẾT TRONG QUAN NIỆM CỦA CÁC TÔN GIÁO

MAI THANH HẢI^(*)

Cái chết là một điểm trung tâm trong giáo lí tất cả các tôn giáo. Trước kia phần lớn người ta cho rằng “sống gửi, thác về” có nghĩa chết chỉ là kết thúc đoạn sống gửi, chết mới là về cuộc đời thật sự, lâu dài. Người ta cũng tin rằng chết chỉ có nghĩa là ngừng lại các chức năng thể xác con người khi linh hồn đã thoát ra khỏi xác, hoặc xác rữa ra, khi hồn đã chờ đợi đầu thai sang kiếp sống khác. Có tôn giáo gặp mâu thuẫn không giải quyết được vì lúc thì nói chết là một hình phạt vì tội lỗi, là hậu quả của tội Adam, song có lúc lại nói chết là được Chúa gọi lên sống bên dung nhan Chúa, đời đời hưởng an vui.

Có tôn giáo lại giải thích rằng cái chết là sự trừng phạt của tội lỗi, nhưng với các bậc thánh thì cái chết lại chỉ là một “hậu quả của tội lỗi”(?) Do vậy, Chúa Giêsu và bà Maria không hề có tội lỗi gì, cho nên không bao giờ chết mà chỉ “hồn và xác lên trời” thôi. Nhưng nếu công nhận họ không chết thì tại sao lại có hiện tượng phục sinh? Tại sao *Kinh Thánh* lại nói đến cái chết lần thứ hai như trong sách *Khải huyền* viết ở đoạn 20, tiết 6. Có tôn giáo còn phân biệt rõ ràng có cái “chết dữ”, có cái “chết lành” (tùy theo đó mà tiến hành các nghi thức tôn giáo và tín ngưỡng khác nhau); có cái chết “thiên liêng”, có cái chết “vĩnh viễn” (nghĩa là chết mà không được Chúa tách linh hồn ra đưa lên Thiên Đàng, làm cho linh hồn cũng tan rữa theo thể xác).

Trong khi đó, Khổng Tử giảng cho học trò Tế Ngã: “Tất cả những vật gì sống đều phải chết, và khi chết mọi vật đều trở về với đất; vì thế mới gọi là quý, xương thịt chôn xuống đất sẽ thành tro bụi”. Đạo Phật khẳng định thế giới này là thế giới vật chất, các sự vật, hiện tượng trên thế giới và vũ trụ không hề do một “đấng” thiên liêng nào tạo tác bằng “phép mầu

niệm” cả; trong sự sống có sự chết, chết không phải là hết mà là điều kiện của một sự sinh thành mới; sinh và diệt là hai quá trình xảy ra đồng thời trong một sự vật hiện tượng cũng như trong vũ trụ bao la. Phật giáo cho rằng đời sống tiếp diễn sau khi thể xác chết; phần hồn, gọi đúng ra là thần thức tồn tại khoảng thời gian giữa lúc vừa chết với trước lúc đi đầu thai để trở thành một sinh mạng mới; cái thân không có thể xác ấy là *thân trung ấm*. Ở giữa hai giai đoạn thân có thể xác này chết đi (tử hữu) và một thân khác được sinh ra (sinh hữu) và có mặt trong 49 ngày trong thời gian chuyển tiếp này (do đó, lễ cầu siêu Phật giáo kéo dài 49 ngày). Trong 49 ngày ấy, *thân trung ấm* nghe được tiếng bà con than khóc mà không làm gì được, thấy được các loại hình ảnh và các loại ánh sáng khác nhau và cách làm thế nào giúp họ giải thoát khỏi mọi sự đau đớn, sợ hãi, buồn giận, tiếc thương, hối lỗi để họ có thể trở về thế giới chư Phật dù trong lúc còn sống họ không có nhiều thiện duyên với Phật pháp.

Tiếp sau cái chết, là cách thức và các lễ nghi sau khi một con người đã chết, gọi gộp là lễ tang trong các tôn giáo và tín ngưỡng. Đây cũng là một việc quan trọng và phức tạp trong đời sống xã hội của con người. Lễ tang được tổ chức theo rất nhiều hình thức khác nhau trong lịch sử các dân tộc và bộ lạc. Lễ tang gồm các hình thức xử lí với thân người chết như: thiêu cháy, chôn sâu có hoặc không cải mả, chôn hờ, thả xuống nước, treo trên cây cao, phơi ra cho chim hoặc súc vật ăn dần, giữ toàn bộ hay một phần để ướp hoặc sấy khô, v.v...; làm các nghi lễ, cầu nguyện, khấn cúng, làm các “phép” cho được siêu thoát, làm các công trình trên mộ hoặc để tưởng

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

nhớ người đã chết (xây lăng mộ, dựng bia, dựng tượng, v.v...). Các hình thức khác để ghi nhớ ngày chết hoặc để tưởng nhớ lại người đã chết (giỗ chạp, cúng viếng, thăm và sửa đắp mộ, kỉ niệm ngày sinh và ngày mất của người đã chết, v.v...) được mỗi tôn giáo, dân tộc xếp đặt và chọn lựa rất nhiều hình thức xử lí khác nhau theo những nguyên tắc giáo lí riêng của mình, nhằm đi tới những hiệu quả khác nhau trong đời sống tâm linh của tín đồ.

Phật giáo cho rằng dù là người sang, hèn hay lớn nhỏ, ai chết đi nội trong 49 ngày đều sẽ đầu thai làm kiếp khác. Mỗi tông phái tuy theo bối cảnh văn hoá bản địa, có những nghi lễ không giống nhau trong lễ tang, nhưng yếu tố chung thường có tụng kinh tại giường người chết, liệm xác, canh thức bên quan tài rồi viếng trước quan tài và chôn cất (có tông phái thay bằng hoả táng, hoặc thuỷ táng). Sau đó cúng các ngày thứ 7, 35, 49 và 100 ngày tính từ ngày chết. Chủ đích của những ngày cúng là chuyển công đức từ người còn sống sang cho người quá cố nhằm bảo đảm một sự tái sinh tốt lành trong kiếp tới. Trong vòng 49 ngày sau khi người thân chết, con cháu cần tránh sát sinh, cãi nhau, đánh nhau, nên ăn chay niệm Phật, làm lễ cầu siêu, tăng sức hộ niệm để giúp đỡ thân nhân đi đầu thai được nhiều lợi lạc. Dẫu vậy, Phật giáo không cho rằng lúc sống cứ làm mọi điều ác để sau khi chết làm vài cái lễ cầu siêu là được giải thoát sang kiếp mới tốt đẹp. Ngược lại, kẻ sống làm nhiều điều ác thì “sức mạnh nghiệp lực” sẽ đẩy họ vào các cảnh giới đau khổ để hứng nhận quả báo, như cây to đổ nghiêng quá nhiều thì dù thân nhân cầu siêu bao nhiêu cũng vẫn chỉ là mấy sợi dây nhỏ, không đủ kéo cho cây dựng dậy thẳng lên được.

Việc tang lễ người Khmer theo Phật giáo Nam Tông, chủ yếu vẫn theo tục hoả táng (trừ các vụ chết do tai nạn, bất đắc kì tử...) bắt nguồn từ đạo Bàlamôn cho rằng hoả thiêu để phần thân xác trần tục sớm được tiêu tan, linh hồn mau về với vũ trụ. Một vị sư thành thạo về tang lễ được mời đến nhà đặt vào miệng người chết một đồng tiền, để người chết có “tiền ăn đường”. Tiếp đó là làm lễ lau rửa thi thể bằng nước lá thơm, thay quần áo mới, rồi quấn liệm bằng vải trắng, nếu định để lâu ngày thì quấn thêm một lớp vải dầy, lấy chỉ buộc chặt cổ, đầu,

cánh tay, ngang cổ tay và ngang đầu gối, ngang cổ chân. Trên bụng thi thể đặt một nải chuối xanh, trên ngực đặt hai lá trầu có ghim ba nén hương xoay ngọn về hướng đầu để linh hồn mang đi làm lễ cúng tháp dựng cốt Đức Phật. Phía đầu người chết, đặt một cái thúng bên trong có một ít gạo, một cái nồi đất, một cái đèn, bốn bộ bát đĩa, một quả dừa khô đã bóc vỏ, hai mét vải trắng, một hộp đựng trầu cau, hương, hoa, cắm trên một đoạn thân chuối. Phía chân đặt một lon đất cát và một khuôn ảnh người quá cố.

Hai nhà sư đến cầu siêu, cầu phúc, rồi đặt xác vào quan tài, trên nắp thấp ba cây nến, dưới đáy đốt một ngọn đèn lưu li để “giữ cho hơi ấm thường xuyên”, tương tự nghi thức tang lễ người Việt, người Hoa... Phía trên quan tài, treo cờ hồn hình cá sấu, gọi là cờ hiệu của linh hồn. Tối, làm lễ tam bảo, thọ ngũ giới, liên tục đọc kinh cầu siêu; có năm nhà sư đến làm lễ, tụng kinh, vai mỗi vị đều vắt 2 mét vải trắng *Pea nea*, quay đèn kì ba vòng quanh quan tài.

Kiểu quan tài có bốn nhà sư đi bốn góc, kiệu được chằng một sợi dây tết bằng cỏ với một kiệu chở sách *A pi thôm* (kinh báo hiếu) đi trước dẫn đường. Đầu đám rước thi hài là một nhà sư mang cờ hồn và một nồi đất treo lủng lẳng trên cành cây, có ý ví cuộc đời như cái nồi, nặn ra để dùng đến lúc hỏng thì qua đời. Phía sau, các cô gái mặc đồ trắng, vừa đi vừa rải bông gòn, hoặc cốm bằng thóc ngâm nước phơi khô rang nổ bỏng, ý muốn nói người sống bằng lúa gạo, chết đi cũng có nhiều lúa gạo. Cũng có tục lặn đường tỏ lòng con cháu muốn ngăn việc chôn cất. Đám tang khiêng quan tài đi quanh chính điện nhà chùa ba vòng, rồi xoay tròn ba vòng trước khi đặt lên dàn thiêu. Lại đọc kinh nhiều lần, các sư diễu quanh quan tài nhiều vòng, để “dẫn dắt linh hồn lên Thiên Đàng”; lửa cháy cao, con cháu nào tỏ lòng hiếu thảo thì cạo tóc đầu trước đám lửa... Khi xác cháy hết, các nhà sư làm lễ cúng thần linh, nhật xương đặt vào mâm, đem về cúng tám hướng rồi mang vào nhà tang chủ. Sau đó các sư lại tụng kinh nhiều lần nữa, rồi đem xương gửi vào tháp trong chùa./

(Nguồn: Mai Thanh Hải. *Từ điển tín ngưỡng, tôn giáo thế giới và Việt Nam*. Nxb. Văn hoá - Thông tin. Hà Nội, 2006, tr. 125-129)